

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 09 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyện – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 84/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Cao Thị Lan A, sinh năm 1991; địa chỉ: số nhà 40, đường H, tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Tạ Tiến D, sinh năm 1980; địa chỉ: số nhà 40, đường H, tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/06/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Cao Thị Lan A trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Tạ Tiến D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18/12/2013, tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D chơi bời nợ nần, không chịu tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh D vẫn không sửa đổi. Tháng 04/2020, do mâu thuẫn trầm trọng nên chị và anh D đã sống ly thân đến tháng

09/2020. Mặc dù cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn chưa được khắc phục thì ngày 10/06/2022, anh D bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, bên cạnh đó, vợ chồng chung sống lâu năm nhưng không có con nên mâu thuẫn lại càng sâu sắc. Nay chị cảm thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, anh D không có trách nhiệm với gia đình nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: chị và anh Tạ Tiến D không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai đề ngày 04/08/2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Tạ Tiến D trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Cao Thị Lan A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2013, tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do điều kiện kinh tế tài chính, anh ham vui chơi làm ảnh hưởng đến gia đình và một số mâu thuẫn nhỏ trong lời ăn tiếng nói, cách cư xử của chị Lan A. Đôi lúc vợ chồng có cãi cọ, xảy ra xung đột, tuy nhiên trong thâm tâm anh vẫn còn tình cảm và yêu thương chị Lan A và mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng để phải ly hôn. Chị Lan A làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý và tha thiết mong vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: anh và chị Cao Thị Lan A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lan A đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh D và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lan A là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: bị đơn là anh Tạ Tiến D, có nơi cư trú tại tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Hà Trung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Tạ Tiến D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do, chị Cao Thị Lan A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Lan A và anh D là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: chị Cao Thị Lan A và anh Tạ Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị Lan A, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D chơi bời nọ nần, không chịu tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình dẫn đến ngày 10/06/2022, anh D bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, bên cạnh đó, vợ chồng chung sống lâu năm nhưng không có con nên mâu thuẫn lại càng sâu sắc. Theo kết quả xác minh ngày 28/07/2022, có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Hà Trung, quá trình sinh sống tại địa phương, anh D ham mê cờ bạc, nọ nần và đang phải chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị Lan A đã về nhà ngoại ở tổ 1, tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung sinh sống. Mặt khác, anh D cũng thừa nhận, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh ham vui chơi làm ảnh hưởng đến gia đình. Như vậy, xuất phát từ việc anh D ham chơi, không quan tâm gia đình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến chị Lan A phải bỏ về nhà ngoại sinh sống, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Lan A được ly hôn anh D là phù hợp.

[3]. Về con chung: chị Cao Thị Lan A và anh Tạ Tiến D đều thừa nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về tài sản chung: chị Cao Thị Lan A và anh Tạ Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: nguyên đơn là chị Cao Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Cao Thị Lan A và anh Tạ Tiến D.

2. Về án phí: chị Cao Thị Lan A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Lan A đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004337 ngày 04/07/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị Lan A đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: chị Cao Thị Lan A và anh Tạ Tiến D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam